



LÝ QUANG DIỆU VIẾT VỀ HOA KỲ

Nguồn: Lee Kuan Yew (2013). "America: Troubled But Still on Top", in L.K. Yew, *One Man's View of the World* (Singapore: Straits Times Press), pp. 68-93.

Biên dịch: Nguyễn Việt Vân Anh | **Hiệu đính:** Lê Hồng Hiệp

HOA KỲ: Nhiều trở ngại nhưng vẫn giữ vị trí số 1

Cân bằng quyền lực đang chuyển đổi. Về phía châu Á của Thái Bình Dương, theo thời gian Hoa Kỳ sẽ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc gây ảnh hưởng. Mọi chuyện sẽ không còn như trước. Địa lí là điểm mấu chốt trong trường hợp này. Trung Quốc có lợi thế hơn vì nằm trong khu vực và có khả năng phô trương sức mạnh dễ dàng hơn ở châu Á. Đối với Hoa Kỳ, gây ảnh hưởng từ cách xa 8.000 dặm là một điều hoàn toàn khác. Sự bất bình đẳng về ý chí, hậu cần và chi phí là rất đáng kể. Chỉ riêng dân số của Trung Quốc, 1,3 tỉ người, so với 314 triệu người Mỹ, cũng góp phần vào khó khăn của Hoa Kỳ. Nhưng sự chuyển giao quyền lực sẽ không xảy ra một sớm một chiều do ưu thế vượt bậc của Hoa Kỳ về công nghệ. Người Trung Quốc dù có thể chế tạo tàu sân bay nhưng vẫn không thể đuổi kịp người Mỹ một cách nhanh chóng về công nghệ tàu sân bay với sức chứa 5.000 quân và đầu máy hạt nhân. Nhưng cuối cùng, những bất lợi của Hoa Kỳ do khoảng cách địa lý dần sẽ mang tính quyết định. Hoa Kỳ sẽ phải điều chỉnh thế đứng của mình và chính sách của họ trong khu vực này.

Chính quyền Obama tuyên bố vào năm 2011 rằng Hoa Kỳ dự định tiếp cận khu vực châu Á-Thái Bình Dương với một trọng tâm mới. Họ gọi đây là Sự Xoay Trục về Châu Á. Trên tờ *Foreign Policy*, ngoại trưởng Hillary Clinton giải thích tư duy đằng sau chính sách mới này như sau: "Các thị trường mở ở châu Á là những cơ hội chưa từng thấy đối với Hoa Kỳ về đầu tư, thương mại và tiếp cận với các

công nghệ tiên tiến... Về mặt chiến lược, việc gìn giữ hoà bình và an ninh ở khắp khu vực Châu Á – Thái Bình Dương ngày càng trở nên thiết yếu đối với sự tiến bộ trên toàn cầu, dù là thông qua bảo vệ tự do hàng hải trên Biển Đông, chống lại việc phổ biến vũ khí hạt nhân ở Bắc Triều Tiên hay đảm bảo sự minh bạch trong các hoạt động quân sự của các nước lớn trong khu vực.” Vào tháng 4 năm 2012, 200 lính thuỷ đánh bộ Mỹ đầu tiên đã được triển khai tới Darwin, Úc trong một phần nỗ lực nhằm tăng cường hiện diện của Hoa Kỳ trong khu vực.

Nhiều quốc gia Châu Á chào đón cam kết mới này từ người Mỹ. Trong nhiều năm, sự hiện diện của Hoa Kỳ là một nhân tố quan trọng giúp ổn định khu vực. Kéo dài sự hiện diện này sẽ giúp duy trì ổn định và an ninh. Kịch thước của Trung Quốc có nghĩa là cuối cùng chỉ có Hoa Kỳ – kết hợp với Nhật Bản và Hàn Quốc, đồng thời hợp tác với các quốc gia ASEAN – mới có thể đối trọng lại được nước này.

Tuy nhiên, chúng ta còn phải xem liệu người Mỹ có thể biến ý định thành cam kết trong lâu dài được hay không. Ý định là một mặt, tài trí và khả năng là một mặt khác. Hiện nay Hoa Kỳ có quân ở Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Guam. (Người Philippines đã không khôn ngoan khi mời người Mỹ rời khỏi vịnh Subic vào năm 1992. Họ quên mất hậu quả về lâu dài của hành động này và bây giờ họ bảo rằng “Hãy làm ơn quay lại.”) Người Mỹ tin rằng họ có sẵn một dàn xếp quân sự trong khu vực cho phép họ cân bằng lại được với hải quân Trung Quốc. Hơn nữa, vì các vùng nước trong khu vực tương đối nông, người Mỹ có thể theo dõi hoạt động của các tàu thuyền Trung Quốc, kể cả tàu ngầm. Nhưng liệu lợi thế này có thể kéo dài được bao lâu? Một trăm năm? Không thể nào. Năm mươi năm? Không chắc. Hai mươi năm? Có thể. Rốt cuộc, cân bằng quyền lực có thể thực hiện được hay không còn phải chờ vào nền kinh tế Hoa Kỳ trong một vài thập niên tới. Cần có một nền kinh tế vững mạnh thì mới có thể phô trương quyền lực – đầu tư xây dựng tàu chiến, tàu sân bay và các căn cứ quân sự.

Khi cuộc chiến tranh giành quyền bá chủ trên Thái Bình Dương giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc diễn ra, những quốc gia nhỏ hơn ở châu Á bắt buộc phải thích ứng với cục diện mới. Thucydides đã từng viết rằng “kẻ mạnh làm những gì mà họ có thể và kẻ yếu phải chịu đựng những gì họ phải chịu đựng”. Các quốc gia nhỏ hơn ở châu Á có thể không phải có một kết cục bi thảm như thế, nhưng bất cứ góc nhìn hiện thực chủ nghĩa nào về sự suy giảm ảnh hưởng của Hoa Kỳ tại Châu Á Thái Bình Dương đều sẽ khiến các quốc gia phải điều chỉnh chiến lược đối ngoại của mình. Người ta sẽ phải quan tâm hơn đến những gì người Trung Quốc thích hoặc không thích khi Trung Quốc ngày càng lớn mạnh về kinh tế lẫn quân sự. Nhưng điều quan trọng không kém là không để cho Trung Quốc hoàn toàn thống trị. Cuối

cùng, tôi không cho rằng viễn cảnh người Trung Quốc hất cẳng hoàn toàn người Mỹ ra khỏi Tây Thái Bình Dương có thể diễn ra.

Ví dụ như Việt Nam, là một trong những quốc gia không an tâm nhất về sự bành trướng sức mạnh của Trung Quốc. Đặng Tiểu Bình ra lệnh tấn công miền Bắc Việt Nam vào năm 1979 để trả đũa việc Việt Nam can thiệp vào Campuchia. Đặng phá hủy một vài làng mạc và thị trấn rồi sau đó rút lui, chỉ nhằm đưa ra một lời cảnh cáo với người Việt: "Tôi có thể tiến thẳng vào và tiếp quản Hà Nội." Đây không phải là bài học mà người Việt có thể quên được. Một chiến lược có lẽ đã được chính phủ Việt Nam bàn đến là làm thế nào để có thể bắt đầu thiết lập các mối quan hệ an ninh lâu dài với người Mỹ.

Tôi cũng cảm thấy rất tiếc rằng sự thay đổi cân bằng quyền lực đang diễn ra vì tôi cho rằng Hoa Kỳ là một cường quốc hoà bình. Họ chưa bao giờ tỏ ra hung hãn và họ không có ý đồ chiếm lãnh thổ mới. Họ đưa quân đến Việt Nam không phải vì họ muốn chiếm Việt Nam. Họ đưa quân đến bán đảo Triều Tiên không phải vì họ muốn chiếm bắc hay nam Triều Tiên. Mục tiêu của các cuộc chiến tranh đó là chống lại chủ nghĩa cộng sản. Họ đã muốn ngăn chủ nghĩa cộng sản lan tràn trên thế giới. Nếu như người Mỹ không can thiệp và tham chiến ở Việt Nam lâu dài như họ đã làm, ý chí chống cộng ở các nước Đông Nam Á khác chắc đã giảm sút, và Đông Nam Á có thể đã sụp đổ như một ván cờ domino dưới làn sóng đỏ. Nixon đã giúp cho miền Nam Việt Nam có thời gian để xây dựng lực lượng và tự chiến đấu. Miền Nam Việt Nam đã không thành công, nhưng khoảng thời gian gia tăng đó giúp Đông Nam Á phối hợp hành động với nhau và tạo dựng nền tảng cho sự phát triển của ASEAN.

Singapore khá thoải mái với sự hiện diện của người Mỹ. Chúng ta không biết Trung Quốc sẽ quyết đoán hay hung hăng như thế nào. Vào năm 2009 khi tôi nói chúng ta phải cân bằng lực lượng với Trung Quốc, họ dịch từ đó sang tiếng Trung thành "kìm hãm". Điều này làm nổi lên một làn sóng phẫn nộ trong cư dân mạng Trung Quốc. Họ cho rằng làm sao tôi lại dám nói như thế trong khi tôi là người Hoa. Họ quá là nhạy cảm. Thậm chí sau khi tôi giải thích rằng tôi không hề sử dụng từ "kìm hãm", họ vẫn không hài lòng. Đây là bề mặt của một thứ quyền lực thô và còn non trẻ.

Trong cục diện đang thay đổi này, chiến lược chung của Singapore là đảm bảo rằng mặc dù chúng ta lợi dụng bộ máy tăng trưởng thần kì của Trung Quốc, chúng ta sẽ không cắt đứt với phần còn lại của thế giới, đặc biệt là Hoa Kỳ. Singapore vẫn quan trọng với người Mỹ. Singapore nằm ở vị trí chiến lược ở trung tâm của một khu vực quần đảo, nơi mà người Mỹ không thể bỏ qua nếu muốn duy

trì ảnh hưởng ở Châu Á - Thái Bình Dương. Và mặc dù chúng ta xúc tiến các mối quan hệ với người Trung Quốc, họ cũng không thể cản chúng ta có các mối quan hệ kinh tế, xã hội, văn hoá và an ninh bền chặt với Hoa Kỳ. Người Trung Quốc biết rằng họ càng gây áp lực với các quốc gia Đông Nam Á thì các quốc gia này càng thân Mỹ hơn. Nếu người Trung Quốc muốn đưa tàu chiến đến viếng thăm cảng của Singapore khi có nhu cầu, như là người Mỹ đang làm, chúng ta sẽ chào đón họ. Nhưng chúng ta sẽ không ngả về phía nào bằng cách chỉ cho phép một bên và cấm đoán bên kia. Đây là một lập trường mà chúng ta có thể tiếp tục duy trì trong một thời gian dài.

Chúng ta còn liên kết với phần còn lại của thế giới thông qua ngôn ngữ. Chúng ta may mắn được người Anh cai trị và họ để lại di sản là tiếng Anh. Nếu như chúng ta bị người Pháp cai trị, như người Việt, chúng ta phải quên đi tiếng Pháp trước khi học tiếng Anh để kết nối với thế giới. Đó chắc hẳn là một sự thay đổi đầy đau đớn và khó khăn. Khi Singapore giành được độc lập vào năm 1965, một nhóm trong Phòng Thương Mại người Hoa gặp tôi để vận động hành lang cho việc chọn tiếng Hoa làm quốc ngữ. Tôi nói với họ rằng: "Các ông phải bước qua tôi trước đã." Gần 5 thập niên đã trôi qua và lịch sử đã cho thấy rằng khả năng nói tiếng Anh để giao tiếp với thế giới là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong câu chuyện tăng trưởng của Singapore. Tiếng Anh là ngôn ngữ của cộng đồng quốc tế. Đế quốc Anh đã truyền bá thứ ngôn ngữ này ra khắp thế giới, nên khi người Mỹ tiếp quản, đó là một sự chuyển đổi dễ dàng sang tiếng Anh kiểu Mỹ. Đây cũng là một lợi thế rất lớn đối với người Mỹ khi trên toàn thế giới đã có nhiều người nói và hiểu ngôn ngữ của họ.

Khi sự trỗi dậy của Trung Quốc tiếp diễn, Singapore có thể nâng cao chuẩn mực tiếng Hoa trong nhà trường để cho học sinh của chúng ta có một lợi thế, nếu họ chọn làm việc hoặc giao thương với Trung Quốc. Nhưng tiếng Hoa vẫn sẽ là ngôn ngữ thứ hai, vì thậm chí nếu GDP của Trung Quốc có vượt qua Hoa Kỳ, họ cũng không thể cho chúng ta được mức sống mà chúng ta đang hưởng thụ ngày nay. Đóng góp của Trung Quốc vào GDP của chúng ta ít hơn 20%. Phần còn lại của thế giới sẽ giúp Singapore duy trì phát triển và đạt được thịnh vượng – không chỉ là người Mỹ, mà còn là người Anh, người Đức, người Pháp, người Hà Lan, người Úc, vv.... Các nước này giao dịch kinh doanh bằng tiếng Anh, không phải tiếng Trung. Sẽ là rất ngu ngốc nếu chúng ta xem xét chọn tiếng Trung làm ngôn ngữ làm việc tại bất kì thời điểm nào trong tương lai, khi mà chính người Hoa cũng rất cố gắng học tiếng Anh từ khi mẫu giáo cho đến bậc đại học.

Cuộc cạnh tranh cuối cùng

Hoa Kỳ không phải đang trên đà suy thoái. Uy tín của Hoa Kỳ đã chịu nhiều tổn thất do việc đóng quân lâu dài và lộn xộn tại Iraq và Afghanistan cũng như do cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng. Nhưng những sử gia giỏi nhìn nhận sẽ chỉ ra rằng một Hoa Kỳ dường như yếu đi và trì trệ đã từng phục hồi ra khỏi những tình huống còn tệ hại hơn. Đất nước Hoa Kỳ đã đối mặt nhiều thử thách lớn trong những thời kỳ chưa xa: cuộc Đại Suy thoái, chiến tranh Việt Nam, thời kì trỗi dậy của các cường quốc công nghiệp hậu chiến như Nhật Bản và Đức. Mỗi lần như vậy, Hoa Kỳ đã tìm thấy ý chí và sức mạnh để phục hồi vị trí dẫn đầu của mình. Hoa Kỳ đã áp đảo. Nó sẽ thực hiện được điều này một lần nữa.

Thành công của Hoa Kỳ nằm ở nền kinh tế năng động, được duy trì không chỉ bằng khả năng đặc biệt sản xuất ra cùng một thứ với chi phí ít hơn mà còn là liên tục đổi mới sáng tạo – tức là sáng chế ra một mặt hàng hay dịch vụ hoàn toàn mới mà thế giới sớm cảm thấy hữu dụng và đáng khát khao. Chiếc iPhone, iPad, Microsoft, Internet – tất cả đều được tạo ra ở Hoa Kỳ chứ không phải nơi nào khác. Người Trung Quốc có thể có nhiều nhân tài so với người Mỹ, nhưng sao họ không có những phát minh tương tự? Rõ ràng họ thiếu một sự sáng tạo mà người Mỹ sở hữu. Và tia sáng đó cho thấy người Mỹ thỉnh thoảng thể có sáng tạo đột phá thay đổi cục diện, điều cho họ vị trí dẫn đầu.

Thậm chí nếu những người theo thuyết suy thoái đúng, và thật là Hoa Kỳ đang trên đà xuống dốc, ta phải nhớ rằng đây là một nước lớn và cần có một thời gian dài thì mới suy thoái. Nếu Singapore là một nước lớn, tôi sẽ chẳng lo lắng lắm nếu chúng ta chọn chính sách sai lầm, vì hậu quả sẽ xuất hiện chậm. Nhưng chúng ta là một nước nhỏ và một quyết định sai lầm có thể gây hậu quả kinh khủng trong một thời gian ngắn. Mặt khác, Hoa Kỳ như là một con tàu chở dầu lớn. Họ sẽ không thể chuyển hướng nhanh như một chiếc thuyền. Nhưng tôi tin rằng các cá nhân tin vào thuyết suy thoái đã sai lầm. Hoa Kỳ sẽ không suy thoái. So sánh tương đối với Trung Quốc, Hoa Kỳ có thể ít uy lực hơn. Có thể khả năng phô diễn sức mạnh ở Tây Thái Bình Dương của Hoa Kỳ bị ảnh hưởng và có thể Hoa Kỳ không thể sánh với Trung Quốc về dân số và GDP, nhưng lợi thế chính yếu của Hoa Kỳ – sự năng động của họ – sẽ không biến mất. Hoa Kỳ, nếu đem ra so sánh đến giờ, là một xã hội sáng tạo hơn. Và khi mà trong lòng nội bộ nước Mỹ đang có một cuộc tranh luận về việc liệu họ có đang xuống dốc hay không thì đó là một dấu hiệu tốt. Điều đó có nghĩa rằng họ không ngủ quên trên đỉnh cao.

Tại sao tôi lại tin vào thành công về dài hạn của Hoa Kỳ?

Đầu tiên, Hoa Kỳ là một xã hội thu hút đến độ mà Trung Quốc khó lòng bì kịp. Mỗi năm, hàng nghìn người nhập cư đầy tham vọng và có trình độ được cho phép vào Hoa Kỳ, định cư và trở nên thành công trong nhiều lĩnh vực. Những người nhập cư này sáng tạo và thường mạo hiểm hơn, nếu không thì họ đã chẳng rời khỏi quê hương của mình làm gì. Họ cung cấp một nguồn ý tưởng dồi dào và tạo nên một chất men nào đó trong lòng xã hội Mỹ, một sức sống mà ta không thể tìm thấy ở Trung Quốc. Hoa Kỳ sẽ không thành công được đến như vậy nếu như không có người nhập cư. Trong hàng thế kỉ, Hoa Kỳ thu hút nhân tài từ châu Âu. Ngày hôm nay, họ thu hút nhân tài từ châu Á – người Ấn, người Hoa, người Hàn, người Nhật và thậm chí là người Đông Nam Á. Vì Hoa Kỳ có thể dung nạp người nhập cư, giúp họ hoà nhập và cho họ một cơ hội công bằng để đạt được giấc mơ Mỹ, luôn có một nguồn chảy tài năng hướng vào Hoa Kỳ và đổi lại Hoa Kỳ có được công nghệ mới, sản phẩm mới và cách làm ăn mới.

Trung Quốc và những quốc gia khác rồi sẽ phải tiếp thu vài phần của mô hình thu hút nhân tài của Hoa Kỳ phù hợp với hoàn cảnh của mình. Họ phải đi tìm người tài để xây dựng các doanh nghiệp. Đây là cuộc cạnh tranh tối hậu. Đây là thời đại mà chúng ta không còn có các cuộc đua quân sự giữa các cường quốc vì họ biết rằng họ sẽ huỷ hoại nhau bằng cách ấy. Đây sẽ là cuộc cạnh tranh về kinh tế và kĩ thuật và tài năng là nhân tố chính.

Hoa Kỳ là một xã hội thu hút và giữ chân được nhân tài. Họ chiêu dụ được những tài năng bậc nhất từ Châu Á. Hãy nhìn vào số lượng người Ấn trong các ngân hàng và trường đại học của họ -- lấy ví dụ như Vikram Pandit, cựu CEO của Citibank. Nhiều người Singapore chọn lựa ở lại Hoa Kỳ sau khi du học. Đó là lí do mà tôi ủng hộ việc cho sinh viên học bổng đi du học Anh, vì tôi chắc rằng họ sẽ trở về Singapore. Ở Anh, bạn không ở lại vì bạn không được chào đón. Và vì nền kinh tế của Anh không năng động như Mỹ, ở đây có ít công ăn việc làm hơn.

Một lí do tại sao Trung Quốc sẽ luôn kém hiệu quả hơn trong việc thu hút nhân tài chính là ngôn ngữ. Tiếng Hoa khó học hơn tiếng Anh nhiều. Nói tiếng Hoa rất khó nếu như không học từ nhỏ. Đây là ngôn ngữ đơn âm tiết và mỗi từ có tới 4 hay 5 thanh. Khi mà bạn không biết tiếng thì bạn không thể giao tiếp. Đây là một rào cản rất lớn. Đây là kinh nghiệm bản thân tôi. Tôi đã vật lộn trong suốt 50 năm và đến giờ mặc dù tôi có thể nói tiếng Hoa và viết theo kiểu bính âm (pinyin), nhưng tôi vẫn không thể hiểu được tiếng Hoa một cách thành thục như người bản ngữ. Đây là tôi đã rất cố gắng. Trung Quốc trở nên hùng cường vào tương lai không thay đổi sự thật cơ bản là tiếng Hoa là một ngôn ngữ cực kì khó học. Có bao nhiêu người đến Trung Quốc, ở lại và làm việc ngoại trừ những người Hoa, người

Châu Âu và người Mỹ trở thành những chuyên gia nghiên cứu Trung Quốc? Người Trung Quốc cố gắng truyền bá ngôn ngữ của mình ra nước ngoài bằng việc xây dựng các Viện Khổng Tử trên toàn thế giới, nhưng kết quả không được tốt lắm. Người ta vẫn đến Hội đồng Anh và những cơ sở của Hoa Kỳ. Chính phủ Hoa Kỳ thậm chí không cần phải cố gắng. Một thời họ có Trung tâm Dịch vụ Thông tin Hoa Kỳ, nhưng đã bị đóng cửa vì không cần thiết nữa. Đã có hàng loạt ấn phẩm, chương trình truyền hình và phim ảnh làm công việc đó. Nên về quyền lực mềm thì Trung Quốc không thể thắng.

Một nguồn lực khác mang lại sức cạnh tranh cho Hoa Kỳ là nhiều trung tâm xuất sắc cạnh tranh lẫn nhau khắp cả nước. Ở bờ Đông có Boston, New York, Washington, và ở bờ Tây có Berkeley, San Francisco, và ở miền Trung nước Mỹ thì có Chicago và Texas. Bạn sẽ thấy sự đa dạng và mỗi trung tâm lại cạnh tranh với nhau, không ai nhường ai. Khi người Texas thấy rằng mình có nhiều đầu mỏ, James Baker – cựu ngoại trưởng Hoa Kỳ và là người Texas - đã cố gắng thành lập một trung tâm ở Houston để cạnh tranh với Boston hoặc New York. Jon Huntsman, cựu đại sứ Hoa Kỳ ở Singapore và Trung Quốc và là bạn của tôi, là một ví dụ khác. Gia đình ông có tiền sử bệnh ung thư tuyến tiền liệt. Vì vậy khi ông thừa hưởng gia tài từ cha, ông mang những nhà khoa học giỏi nhất trong lĩnh vực ung thư tuyến tiền liệt về quê nhà ông là bang Utah để nghiên cứu vấn đề này.

Mỗi trung tâm tin rằng mình tốt như các trung tâm còn lại, chỉ cần tiền và nhân tài, điều có thể kiếm được. Không ai cảm thấy phải tuân theo Washington hay New York. Nếu bạn có tiền, bạn có thể xây dựng một trung tâm mới. Bởi vì khía cạnh này, có sự đa dạng trong xã hội và một tinh thần cạnh tranh cho phép sản sinh ra những ý tưởng và sản phẩm mới hữu ích dài lâu. Trung Quốc thì lại chọn một cách tiếp cận khác. Người Trung Quốc tin rằng khi trung ương mạnh thì Trung Quốc sẽ giàu mạnh. Đây là một thái độ cứng nhắc, yêu cầu mọi người phải tuân theo một trung tâm duy nhất. Mọi người phải hành quân theo cùng một điệu trống. Ngay cả Anh và Pháp đều không thể cạnh tranh với Hoa Kỳ về mặt này. Ở Pháp ai là nhân tài cuối cùng đều vào các viện đại học nghiên cứu lớn. Ở Anh thì đó là Oxbridge (Đại học Oxford và Đại học Cambridge). Những quốc gia này tương đối nhỏ, gọn vì vậy cũng đồng bộ hơn.

Kể từ cuối thập niên 1970 cho đến thập niên 1980, Hoa Kỳ mất vị trí dẫn đầu nền công nghiệp về tay những nền kinh tế mới phục hồi như Nhật Bản và Đức. Họ bị vượt mặt về đồ điện tử, thép, hoá dầu và ngành công nghiệp xe hơi. Đây là những ngành công nghiệp sản xuất quan trọng huy động nhiều nhân công, kể cả những người lao động phổ thông được các công đoàn bảo vệ. Ở một số nước châu

Âu, các công đoàn chống đối các cải cách lao động bằng việc đe dọa tiến hành các hành động công nghiệp có thể mang lại tổn thất nghiêm trọng trong ngắn hạn. Nhưng ở Mỹ điều ngược lại đã xảy ra. Các tập đoàn áp dụng những biện pháp thay đổi khó khăn nhưng cần thiết. Họ giảm qui mô, giảm biên chế và cải tiến năng suất qua việc sử dụng công nghệ, trong đó có công nghệ thông tin (IT). Nền kinh tế Hoa Kỳ trỗi dậy trở lại. Các doanh nghiệp mới được mở ra để giúp các công ty tối ưu hoá hệ thống IT của mình, như là Microsoft, Cisco và Oracle. Sau một khoảng thời gian điều chỉnh đầy đau đớn, các công ty có thể tạo ra nhiều việc làm mới trả lương tốt hơn. Họ không thích thú với những công việc lỗi thời mà Trung Quốc, Ấn Độ hay Đông Âu có thể làm được. Họ thấy được một tương lai mà của cải không phải được tạo ra bởi việc chế tạo đồ dùng hay xe hơi, mà bằng sức mạnh trí óc, sức sáng tạo, tính nghệ thuật, kiến thức và bản quyền trí tuệ. Hoa Kỳ đã trở lại cuộc chơi. Họ giành lại được vị trí là nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong các nước đã phát triển. Tôi thật sự khâm phục sự năng động và tin thần khởi nghiệp của người Mỹ.

Bạn tiếp tục chứng kiến điều đó ngay lúc này đây. Người Mỹ vận hành một hệ thống gọn gàng hơn và có sức cạnh tranh hơn. Họ có nhiều bằng sáng chế hơn. Họ luôn cố gắng tạo được thứ gì đó mới hoặc làm điều gì đó tốt hơn. Tất nhiên, điều này cũng có một cái giá của nó. Chỉ số thất nghiệp của Hoa Kỳ lên xuống như một cái yoyo. Ở thời kì suy thoái, chỉ số thất nghiệp từ 8 đến 10 phần trăm là chuyện hiển nhiên. Kết quả là một tầng lớp dưới hình thành. Giữa những xa hoa, lấp lánh, các cửa hàng đẹp đẽ ở New York, bạn cũng có thể dễ dàng thấy người Mỹ vô gia cư nằm trên vệ đường. Họ không có gì ngoài tấm áo khoác thân và miếng thùng carton để nằm ngủ. Một số người, kể cả nhà kinh tế học đoạt giải Nobel Paul Krugman, đã lên án khoảng cách giàu nghèo ngày càng lớn ở xã hội Mỹ.

Điều này có chấp nhận được không? Tôi không thể nói được. Có những tổ chức tôn giáo và từ thiện giúp đỡ. Một số thành lập những quán ăn tình thương cho người thất nghiệp, vv... Nhưng mà bạn không thể vừa muốn có chiếc bánh trong tay, vừa muốn ăn nó. Nếu bạn muốn tạo nên sự cạnh tranh mà Hoa Kỳ đang có, bạn không thể tránh được việc tạo nên khoảng cách đáng kể giữa tầng đỉnh và tầng đáy, và không thể tránh khỏi việc tạo nên một tầng lớp dưới. Nếu như bạn chọn một nhà nước phúc lợi, như châu Âu sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, bạn tự nhiên sẽ không còn năng động.

Cuối cùng, Hoa Kỳ có một nền văn hoá tôn vinh những người dám tự làm tự chịu. Khi họ thành công, họ được ngưỡng mộ như là một nhà khởi nghiệp tài năng và có được sự công nhận và vị trí xã hội họ đáng được hưởng. Khi họ thất bại thì điều này được coi là một giai đoạn tạm thời, tự nhiên và cần thiết để rồi cuộc thành

công. Vì vậy họ có thể đứng lên và bắt đầu lại. Nền văn hoá này khác với Anh, một xã hội tĩnh hơn – nơi mà mọi người biết vị trí phù hợp của mình. Nước Anh rất mang tính châu Âu về điểm này. Người Anh từng có nhiều khám phá vĩ đại – máy hơi nước, máy kéo sợi và động cơ điện. Họ cũng có nhiều giải Nobel khoa học. Nhưng rất ít khám phá trong số này của họ trở nên thành công về mặt thương mại. Tại sao lại như thế? Những năm dài của 2 thế kỉ đế chế đã hình thành một xã hội nơi mà giới thượng lưu cũ và những quý tộc có ruộng đất được kính trọng. Giới nhà giàu mới bị xem thường. Các sinh viên trẻ ưu tú mơ ước trở thành luật sư, bác sĩ và trí thức – những người được ngưỡng mộ vì trí tuệ và đầu óc của họ hơn là lao động cực nhọc hoặc lao động tay chân. Hoa Kỳ thì lại khác, là một xã hội mới không có khoảng cách tầng lớp. Mọi người đều ngưỡng mộ việc làm giàu – và muốn trở nên giàu có. Đây là một động lực rất lớn để tạo nên các công ty mới và của cải. Thậm chí ở các công ty của Mỹ, người trẻ có tiếng nói lớn hơn ở các cuộc họp, và sức trẻ của họ được định hướng để giúp công ty trở nên sáng tạo hơn.

Vấn đề nợ

Hoa Kỳ có vấn đề về nợ và thâm hụt ngân sách, nhìn bề ngoài có vẻ tương đối không tồi tệ như một số nước trong khu vực đồng euro. Hoa Kỳ có một vị trí dễ chịu hơn một phần vì đồng dollar Mỹ là đơn vị dự trữ tiền tệ của thế giới. Điều này có nghĩa là Hoa Kỳ có được chi phí đi vay thấp hơn các quốc gia khác. Nhưng cũng không nên vội mừng vì chi tiêu đang đi sai hướng. Chi phí cho chính sách Phúc lợi Xã hội và Medicare sẽ là không thể nào gánh nổi trong vòng 30 năm tới nếu không có gì được tiến hành để cải cách cơ chế hiện tại. Điều này đe dọa sẽ bòn rút hết những khoản ngân sách mà chính phủ có thể tùy ý sử dụng. Nếu các nhà lãnh đạo Mỹ không làm gì trong một thời gian dài, niềm tin vào đồng dollar Mỹ rồi sẽ sụp đổ. Bế tắc chính trị xung quanh mức trần nợ công và giảm thâm hụt ngân sách vào năm 2011 là rất đáng báo động đối với nhiều nhà theo dõi trên thế giới. Hoa Kỳ đang tự bác bỏ mình, với tổng thống và quốc hội không thể nào đạt được đồng thuận về sự cần thiết của một liều thuốc đắng. Mỗi bên đều chỉ chăm chăm để ý tới cuộc bầu cử tiếp theo thay vì lưu tâm tới kết quả dài hạn cho toàn nước Mỹ.

Đây là một vấn đề đáng lo ngại nhưng tôi không cho rằng là không thể cứu vãn được. Cả hai bên đều biết rằng quốc gia sẽ què quặt nếu không có một giải pháp, thậm chí có thể suy thoái. Vì vậy, tại một thời điểm vào đó, nhất định sẽ có đột phá. Cử tri Mỹ đủ lí trí để nhận ra điều này và thông qua các thùng phiếu yêu cầu các lãnh đạo của mình quan tâm đến các câu hỏi về sự bền vững tài khóa của quốc gia. Tổng thống Hoa Kỳ, dù đó là vị tổng thống tại vị bây giờ hay trong tương

lai, sẽ phải lãnh đạo và Quốc hội rồi sẽ phải có một sự đồng thuận về tương lai của nước Mỹ, thay vì chơi trò chơi chính trị như hiện nay. Có thể điều này sẽ xảy ra khi tổng thống đang ở nhiệm kỳ 2 và không phải quan tâm về việc tái tranh cử. Bằng cách này hay cách khác, giai đoạn hiện tại chỉ là tạm thời. Khi đến giai đoạn quyết định, khi lợi ích quốc gia và an ninh bị đe dọa, Đảng Dân Chủ và Đảng Cộng Hòa sẽ phải tập hợp nhau lại quanh một ngọn cờ để giải quyết vấn đề. Vì vậy, tôi không quan tâm nhiều đến tình trạng tranh giành chính trị hiện tại. Điều này không quan trọng về mặt lâu dài.

Tuy nhiên, Hoa Kỳ có một số vấn đề trầm trọng gây hậu quả về lâu dài nhưng không được bàn luận đủ. Một trong những thử thách lớn nhất của họ là giáo dục. Hàng nghìn sinh viên đổ xô tới Hoa Kỳ mỗi năm để vào các trường đại học vì các cơ sở này là tốt nhất. Được đi học ở Harvard hay Stanford hay Princeton đã trở thành giấc mơ của hàng triệu sinh viên trẻ và các bậc phụ huynh trên khắp thế giới. Nhưng Hoa Kỳ không chỉ cần nuôi dưỡng các nhà khoa học, các học giả, chuyên gia và doanh nhân hàng đầu. Hoa Kỳ cần một nguồn cung liên tiếp từ tầng lớp dưới vì những nhân tài bậc trung này sẽ đóng góp phần lớn những người làm việc trong nền kinh tế. Có những đại học ưu tú là việc tốt, nhưng bạn không thể đồng thời loại bỏ dần dần những học sinh không biết chữ và gần như mù chữ ở các bậc tiểu học và trung học. Đây là nhóm người mà Hoa Kỳ có thể đã không lưu tâm vì lơ là giáo dục cơ bản và dạy nghề. Ở một số trường công, ngân sách công, vốn đã thấp, giờ lại còn bị cắt bớt vì khủng hoảng tài chính và hiện giờ vẫn chưa được phục hồi. Một số người cho rằng ngân sách thắt chặt tức là khoản tiền này sẽ không bao giờ được khôi phục. Ảnh hưởng của việc cắt giảm này sẽ không xuất hiện trong một hoặc hai chu kỳ bầu cử tới, nhưng sẽ có ảnh hưởng lâu dài đến sức cạnh tranh của Hoa Kỳ. Một phần vấn đề chính là việc giáo dục thuộc trách nhiệm của chính quyền tiểu bang, không phải chính quyền liên bang. Vì vậy bạn phải thuyết phục cả 50 chính quyền tiểu bang khác nhau thay đổi. Bạn không thể điều khiển từ Washington. Tôi hiểu được lí do lịch sử khiến người Mỹ nghi ngờ, ái ngại việc địa phương bị điều chỉnh bởi chính quyền trung ương. Nhưng về mặt giáo dục, đây trở thành một lỗi lớn của hệ thống.

Một số vấn đề khác cũng ảnh hưởng đến Hoa Kỳ: sự cần thiết phải có một cuộc nâng cấp cơ sở hạ tầng trên toàn quốc; chia rẽ giai cấp ngày càng lớn, vấn đề kì thị chủng tộc dai dẳng, và một quy trình bầu cử phụ thuộc quá nhiều vào tiền bạc, một vấn đề rất nhức nhối vì điều này ngăn cản nhiều cá nhân tài năng, đức độ tham gia vào cố gắng hiến cho quốc gia. Mặt khác, cũng cần nhớ rằng cũng như khi người Mỹ thường thích phóng đại các điểm tốt của mình, đôi khi họ cũng phóng đại các vấn đề. Việc này chỉ có lợi cho truyền hình. Báo chí cũng sử dụng nó để thu hút

nhieu người đọc hơn. Đây cũng là một kĩ năng tranh luận chính trị được đào tạo kĩ càng, khi bạn tấn công đối thủ bằng cách thổi phồng lỗi của họ. Những nhà quan sát nước ngoài không quen với điều này sẽ thấy lo ngại lúc đầu, nhưng rồi họ sẽ nhanh chóng học được cách tách luận điệu chính trị ra khỏi thực tế.

Bỏ các luận điệu qua một bên, người Mỹ thật sự tin rằng ngày mai sẽ là một ngày tươi sáng. Điều này giải thích sự chịu chi tiêu, dám xài, dám vay và lại xài thêm của họ. Người Trung Quốc và người Nhật thì lại khác, họ tin rằng sẽ có một trận động đất hay thảm họa nào đó gần kề, nên họ cần phải để dành. Tôi ngưỡng mộ sự lạc quan này của xã hội Mỹ: một thái độ trong cuộc sống là họ có thể làm được, niềm tin rằng mọi vấn đề có thể được giải quyết nếu như mọi nguồn lực có thể được tập hợp và mọi thứ có thể được bẻ nhỏ ra để phân tích và tái định nghĩa. Nhưng tôi có lẽ sẽ không muốn sống ở Mỹ mãi mãi. Nếu tôi trở thành một người tị nạn, như cựu thủ tướng miền Nam Việt Nam, tướng Cao Kỳ, người đến sống ở California, tôi có thể sẽ chọn nước Anh – đất nước tôi cho là ít áp lực hơn.

Nước Mỹ mà tôi biết

Lần đầu tiên tôi đến Mỹ là năm 1962. Đây là khoảng thời gian không lâu sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Nền kinh tế châu Âu vẫn còn đang trong trạng thái bán sụp đổ, nước Anh là một cường quốc đang đi xuống và Trung Quốc còn chưa trỗi dậy. Nước Mỹ bây giờ là người đứng đầu. Những người Mỹ tôi gặp lúc đấy rất tự tin. Người Anh đã trao lại quyền lực thế giới cho họ. Cả hai đều là quốc gia nói tiếng Anh nên không có nhiều khác biệt và mâu thuẫn. Người Anh biết rằng mình không còn là đối thủ nữa. Họ được người Mỹ cứu khỏi thảm họa từ người Đức với một cái giá – cái giá đó là việc mất đế chế và quyền cho thuê đất – toàn bộ tài sản đất đai ở Mỹ phải được chuyển giao lại, hoặc bán đi để mua tàu đã qua sử dụng nhằm bảo vệ vùng biển Đại Tây Dương của họ. Nên họ biết rằng mình đã xuống dốc và không gây cản trở vị trí số một của người Mỹ.

Điểm khác nhau là hiện nay người Mỹ sẽ không dễ dàng chấp nhận vị trí số một của người Trung Quốc như là một thực tế có sẵn. Ngược lại, người Mỹ có thể thấy được trong sự trỗi dậy của Trung Quốc một đối thủ cạnh tranh tiềm tàng khó có thể kiểm chế. Trung Quốc sẽ vượt mặt Hoa Kỳ về GDP vào năm 2035 và sẽ có một lực lượng quân sự đủ ngăn cản Hoa Kỳ thống trị Tây Thái Bình Dương. Đây sẽ là một thay đổi lớn. Khi người Đức thách thức trật tự thế giới bằng cách gây chiến ở châu Âu, người Anh cùng người Mỹ đã ngăn chặn họ. Liệu người Mỹ có thể ngăn chặn người Trung Quốc trong lần này, có thể với sự giúp đỡ của người Nhật? Tôi nghi ngờ việc này.

Người Nhật sẽ không muốn thách thức Trung Quốc và biến Trung Quốc thành kẻ thù không đội trời chung trong phần còn lại của lịch sử. Nếu tôi là người Nhật, và tôi thấy 130 triệu dân Nhật sống kề bên 1,3 tỉ dân Trung Quốc, tôi sẽ tự hỏi mình: "Tại sao tôi lại nên biến họ thành kẻ thù?" Hơn nữa, người Trung Quốc đã chào đón người Nhật và người Hàn đến đầu tư rất lớn ở Trung Quốc, thu hút họ về mặt kinh tế thông qua các nhân tố sản xuất giá rẻ và thị trường lớn. Người Mỹ có thể sẽ chưa thỏa hiệp và chịu chung sống như vậy. Nhưng người Nhật và người Hàn Quốc sẽ muốn giữ mối quan hệ với Hoa Kỳ về mặt an ninh, mặc dù về kinh tế họ gắn chặt với Trung Quốc.

Mối quan hệ Trung-Mỹ sẽ là mối quan hệ song phương quan trọng nhất của thế kỉ 21. Hòa bình và hợp tác giữa hai ông lớn này sẽ mang lại ổn định cho châu Á. Xung đột khó có thể xảy ra vì cả hai đều là cường quốc hạt nhân. Một khi bạn bắt đầu va chạm ở bất cứ cấp độ nào, xung đột thường sẽ leo thang và bên thua cuộc bắt buộc phải sử dụng con bài vũ khí hạt nhân để hạn chế thiệt hại. Đó sẽ là sự bắt đầu của kết thúc. Cả hai bên phải làm mọi thứ trong khả năng để tránh xung đột dù là nhỏ nhất. Hoa Kỳ, mặc dù không ngừng phát triển kĩ thuật quân sự, nên cố gắng khuyến khích và giúp Trung Quốc hòa nhập vào cộng đồng thế giới và đóng vai trò nào đó trong việc định hình trật tự quốc tế. Khi đấy, Trung Quốc sẽ thấy rất đáng để chấp nhận nghĩa vụ của mình như là một công dân toàn cầu.

Vào những năm đầu thống trị của mình, người Mỹ đã hay hành động gấp rút, thậm chí là ngạo mạn. Người Anh vận hành một đế chế suốt hơn 200 năm và kết quả là đã phát triển một phong cách cai trị giàu kinh nghiệm và khôn khéo. Một công chức người Ấn từng làm việc cho người Anh từng kể với tôi bằng sự ngưỡng mộ rằng 200 công chức Anh có thể điều khiển 200 triệu người Ấn. Đó là thời kì hoàng kim của họ. Hoa Kỳ trở thành số 1 sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Họ chưa có khoảng thời gian dài ở cương vị này nên vẫn còn nông nổi trong việc bảo vệ vị thế mới giành được của mình.

Tinh thần cải hoá – thứ tiếp tục ăn sâu trong chính sách đối ngoại Mỹ - theo một cách nào đó, cũng là hậu quả của sự nông nổi trên. Theo một cách không khôn ngoan, họ đã đem quân đến Afghanistan sau ngày 11 tháng 9 và cố xây dựng một quốc gia, bỏ qua sự thật rằng đó không hề là một quốc gia trong suốt 30 đến 40 năm trước đó. Afghanistan là một tập hợp hỗn độn các bộ tộc tranh giành lẫn nhau, chưa từng có được hoà bình từ khi vị vua cuối cùng ra đi. Đó là vua Mohammed Zahir Shah, bị lật đổ vào năm 1973. Làm sao bạn có thể ghép những mảnh vụn này lại với nhau? Điều này là không thể. Lùi xa vào lịch sử thêm một

chút, hơn 100 năm trước, Rudyard Kipling từng viết trong bài thơ "The Young British Soldier" (Người lính Anh trẻ) rằng

When you're wounded and left on Afghanistan's plains

And the women come out to cut up what remains

Jest roll to your rifle and blow up your brain

An' go to your Gawd like a soldier

(Tạm dịch: Khi anh bị thương và bị bỏ lại trên thảo nguyên Afghanistan/ Những người phụ nữ xuất hiện để cắt xẻo những gì còn lại/ Hãy cố mà bò đến chỗ khẩu súng trường và bắn một phát vào đầu/ Để về với Chúa như một người lính).

Tôi chia sẻ bài thơ này với bà Hillary Clinton và nhẹ nhàng chỉ ra rằng nếu bạn nhìn vào Afghanistan hôm nay, không thay đổi căn bản nào đã xảy ra so với thời của Kipling. Ngay cả khi đối mặt với sự kiện 11 tháng 9 kinh hoàng, đem quân đến Afghanistan là một sai lầm của người Mỹ. Nếu tôi ở vào vị trí của họ, tôi sẽ ném bom Afghanistan liên tục để đây không thể còn là nơi ẩn náu của khủng bố nữa. Nhưng đem quân đổ bộ vào thì làm sao mang được họ ra mà không tổn thất nhân mạng hay mất danh dự? Tổng thống Obama hiện nay dự định điều hết quân ra khỏi Afghanistan vào cuối năm 2014. Ông phải làm điều này sớm nhất có thể, vì Hoa Kỳ không bao giờ có thể hi vọng giải quyết ổn thỏa vấn đề Afghanistan.

Tổng thống George W. Bush đưa quân vào Iraq với dự định tốt. Saddam Hussein là một nhà độc tài không có lí trí, những hành động của ông ta gây bất ổn khắp khu vực và thế giới. Việc hạ bệ ông ta là rất cần thiết. Nhưng khi người Mỹ tuyên bố nguyện vọng dân chủ hoá Iraq, tôi đã phải nín thở. Đây là một tín hiệu của sự sai lầm. Tôi thậm nghĩ: "Đây là một xã hội 4.000 năm tuổi sắp sửa bị thay đổi bởi một xã hội mà nếu bạn tính từ thời chiếc thuyền *Mayflower* sang Mỹ thì mới có 400 năm lịch sử". Ông Bush tiếp tục với kế hoạch này sau khi bị thuyết phục bởi những người theo chủ nghĩa tân bảo thủ rằng một Iraq dân chủ sẽ là chiếc chìa khoá cho hoà bình Trung Đông. Họ đã dựa lập luận của mình trên lời khuyên của những người nhập cư gốc Iraq, được hỗ trợ bởi Giáo sư Barnard Lewis, một học giả uy tín về Đạo Hồi và Trung Đông, và được cổ vũ bởi Natan Sharansky, một người từng là nhà bất đồng chính kiến của Liên Xô cũ, và là một người vận động dân chủ lúc bấy giờ là thành viên của quốc hội Israel (Knesset). Đây là một sai lầm nghiêm trọng. Họ loại bỏ được Saddam, một nhà độc tài giúp liên kết được các lực lượng rời rạc của đất nước này lại với nhau để có thể cai trị, mà không tạo ra hay ủng hộ một nhà độc tài khác để thế chỗ Saddam. Đây mới chính là điều họ nên làm. Mọi

thứ còn tệ hơn nữa khi họ giải tán lực lượng cảnh sát và xoá bỏ đảng Ba'ath, thay vì sử dụng hai nguồn lực này phục vụ chế độ mới.

Khi quân đội Nhật Bản chiếm đóng Singapore trong suốt Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, họ bắt giữ binh lính nhưng để cảnh sát và các viên chức chính phủ yên vì họ biết họ cần sự giúp đỡ của những người này để cai trị. Thậm chí những người Anh đứng đầu các ngành điện, nước và khí đốt cũng được giữ chức. Người Mỹ muốn xây dựng một chế độ hoàn toàn mới ở Iraq và dân chủ hoá một dân tộc lâu đời. Điều thứ nhất gần như không thể, điều thứ hai là hoàn toàn không thể.

Về mặt này, người Trung Quốc có một cách tiếp cận chính sách đối ngoại thông minh hơn. Họ không tin rằng việc thay đổi hệ thống là trách nhiệm của họ. Họ tương tác với hệ thống như nó vốn có và tìm cách khai thác bất cứ lợi thế nào có thể có từ hệ thống đó mà không muốn chuốc lấy rắc rối vào thân. Vấn đề của người Mỹ là họ vào một đất nước nào đấy và tin rằng mình có quyền lực để thay đổi hệ thống. Hết lần này đến lần khác, họ đã tỏ ra sai lầm. Họ chưa thay đổi được thế giới. Họ có thể thay đổi được Fiji hay Vanuatu, những nơi mà nền văn minh còn non trẻ và chưa cắm rễ sâu, nơi mà bạn có thể cải biến chúng bằng cách truyền bá Thiên Chúa giáo chẳng hạn. Nhưng liệu họ có thay đổi được Trung Quốc hay Ấn Độ không? Đây là những quốc gia có tập quán truyền thống rất lâu đời của riêng mình.

Hỏi – Đáp

Hỏi: *Khi ông nghĩ đến các vị tổng thống Hoa Kỳ khác nhau mà ông đã gặp, ai là người đáng nhớ nhất hay ai là người làm ông ấn tượng nhất?*

Đáp: À, tôi đã không gặp được John F. Kennedy. Ông ta được xem là có tính thu hút. Nhưng mà một góc nhìn khác cho rằng chính sách của ông thì không được tốt lắm. Tôi xem Lyndon Johnson là một tổng thống mạnh mẽ. Ông bị gánh nặng chiến tranh Việt Nam nhưng đã không bỏ cuộc. Ông dành thời gian và nguồn lực cho chiến tranh vì không muốn tỏ ra yếu đuối. Nhưng về đối nội, ông là một chính trị gia giỏi xuất thân từ Texas. Gerald Ford thì chỉ ở mức trung bình, nhưng ông có nhiều cố vấn giỏi như Henry Kissinger và những bộ trưởng khác trong nội các. Nên ông cũng vượt qua. Ông ta có được một đội ngũ giỏi, mặc dù bản thân thì cũng không quá xuất sắc. Richard Nixon là một nhà chiến lược giỏi. Nhưng mà rất tiếc là mong muốn nghe trộm đảng đối lập của ông đã làm ông bị huỷ hoại danh dự. Ông ta gây ấn tượng mạnh với tôi. Bản thân ông ta cũng là một nhà tư tưởng. Tôi rất ấn tượng khi ông ta đến Singapore trước khi trở thành tổng thống và bỏ ra 1,5

giờ đồng hồ đi qua đi lại, ghi chép những ý tưởng của tôi. Để cho đơn giản, tôi bảo ông ta rằng một số quốc gia giống như những thân cây, chúng mọc thẳng và cao, chúng không cần hỗ trợ. Một số quốc gia khác thì như tầm gửi, chúng phụ thuộc vào cây khác để leo lên. Rất may mắn cho tôi là ông ta chưa bao giờ công bố ý kiến này, nhưng tôi nghĩ là ông đã lưu ý đến nó.

Hỏi: *Lúc đấy ông đang nghĩ đến những quốc gia nào?*

Đáp: Tôi có thể nói những cái cây đó là Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, thậm chí là Việt Nam.

Hỏi: *Ông nghĩ Nixon sẽ tiếp cận mối quan hệ Trung-Mỹ như thế nào nếu ông ta bây giờ là tổng thống?*

Đáp: Nixon sẽ can dự chứ không ngăn chặn Trung Quốc. Nhưng ông ta cũng sẽ có kế hoạch đề phòng nếu như Trung Quốc thật sự không chơi theo luật như một công dân toàn cầu gương mẫu. Trong trường hợp đó, ở những quốc gia phải lựa chọn giữa hai bên, ông ta sẽ sắp xếp để Hoa Kỳ giành được về phía ván cờ của Mỹ những nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN, Ấn Độ, Úc, New Zealand và Nga.

Hỏi: *Ông nghĩ gì về Bill Clinton, người được xem là một tổng thống thu hút?*

Đáp: Ông là một diễn giả rất hiệu quả và tinh tế.

Hỏi: *Còn Ronald Reagan – người được ông nhắc đến một cách tích cực trong quá khứ?*

Đáp: À, Ronald Reagan, tôi rất kính trọng ông ta. Ông ta không có được một cái đầu xuất chúng nhưng có được một cách tiếp cận rất lí trí. Và ông có quanh mình những người tốt nên có được các chính sách tốt. Ông ta biết cách trọng dụng người tài và làm cho họ phục vụ ông.

Hỏi: *Khi tổng thống Obama mới bắt đầu nhiệm kỳ, ông nói rằng ông Obama đã thu phục được những bộ óc xuất sắc nhất và tạo thành một nhóm khá vững chắc.*

Đáp: Nhưng một số nhân vật nặng ký đã ra đi. Nói cách khác là họ không đồng tình với chính sách của ông. Không tổng thống nào biết được tất cả mọi thứ. Ông ta phải dựa vào các cố vấn của mình. Việc những cố vấn dày dạn kinh nghiệm rời bỏ ông Obama không phải là một tín hiệu tốt. Nói cách khác là họ không thể thuyết phục được tổng thống.

Hỏi: *Ông nghĩ gì về 2 tổng thống Bush?*

Đáp: Bush cha là một người suy nghĩ kĩ càng. Có thể dưới ảnh hưởng của ý thức hệ, Bush con đem quân vào Iraq và Afghanistan. Kết quả là chuốc lấy nhiều thiệt hại. Cuối cùng, họ đều phải bỏ cuộc và mất nhiều uy tín. Tuy vậy, tôi cũng đã từng có một tranh luận với một lãnh đạo của châu Âu, người ấy cho rằng “Người châu Âu chúng tôi không thích đường dây điện thoại của Bush con có được với Chúa.” Và tôi bảo với người này rằng: “Khi ông đang chiến đấu với một kẻ cuồng tín người tin rằng hắn đang đại diện cho Chúa, thì việc tin rằng Chúa đang ở bên phe của ông cũng giúp tinh thần ông tỉnh tại, thanh thản.” Khi tổng thống Bush con tuyên bố rằng ông đã ra lệnh cho phép một cuộc tấn công vào Baghdad, tôi chưa từng thấy một người nào điềm tỉnh đến vậy. Ông nói ngắn gọn vào microphone sau đó bước đi, không một chút nghi ngờ may mắn nào trong tâm trí. Khi ấy tôi tự nhủ với mình rằng: “Đó không phải là một vị chỉ huy tồi.”

Hỏi: *Về vấn đề đối ngoại, Singapore ủng hộ và trở thành đồng minh trong cuộc chiến tranh ở Iraq của tổng thống Bush. Ông có hối hận vì Singapore đã làm như vậy?*

Đáp: Chúng ta là đối tác an ninh với Hoa Kỳ. Đổi lại, chúng ta có quyền mua vũ khí mà những nước khác không có. Nên chúng ta có nghĩa vụ phải ủng hộ họ.

Hỏi: *Trong dạo gần đây có những ý kiến cho rằng Hoa Kỳ sẽ tấn công các mục tiêu quân sự tại Iran nếu như nước này không bắt đầu hợp tác với cộng đồng quốc tế thông qua việc lý giải rõ ràng chương trình hạt nhân của mình. Điều này có khả năng đến mức nào?*

Đáp: Nếu như Iran có bom hạt nhân thì sẽ dẫn đến một tình huống rất bất ổn ở Trung Đông, vì người Ả-rập Xê-út sẽ mua bom hạt nhân từ Pakistan, người Ai Cập cũng sẽ kiếm một quả. Và quả bom sẽ đảm bảo phá hủy tất cả các bên. Mỗi lo sợ này chỉ có tác dụng với người có lí trí. Tôi không chắc rằng ở Trung Đông có đủ lí trí để kiềm lại sự hung hăng. Nếu có chuyện xấu xảy ra thì phóng xạ hạt nhân có thể lan ra rất nhiều châu lục. Nhưng khả năng người Mỹ tấn công là không cao. Người Israel mới là những người lo ngại hơn. Họ là mục tiêu trực tiếp bị đe dọa với việc Iran bảo rằng mình sẽ sửa lưng Israel. Nếu như người Mỹ muốn tấn công, khả năng là họ sẽ cung cấp vũ khí cho Israel để làm điều này.

Hỏi: *Giờ chỉ còn Jimmy Carter.*

Đáp: Tôi đã nói đủ về người này. “Tên tôi là Jimmy Carter và tôi đang tranh cử tổng thống.” Và sau đó ông ta trở thành tổng thống.

Hỏi: *Có là ngẫu nhiên khi ông dường như có suy nghĩ tích cực về các tổng thống của đảng Cộng Hoà hơn?*

Đáp: Có thể là vì họ chú trọng đối ngoại hơn. Không phải là vì họ thuộc đảng Cộng Hoà, mà vì họ cảm nhận được những gì là trách nhiệm của nước lớn – và thể hiện vai trò của mình trong chính sách đối ngoại.

Hỏi: *Ông đề cập đến khả năng thu hút người nhập cư của Hoa Kỳ là một phần lí do tại sao Hoa Kỳ có sức cạnh tranh trên thế giới. Nhưng vấn đề nhập cư cũng gây ra nhiều bất đồng. Ví dụ như tỉ trọng cộng đồng người gốc Mỹ Latinh được dự báo sẽ tăng trưởng lớn trên tổng dân số, có khả năng làm thay đổi bản chất của xã hội Mỹ.*

Đáp: Đúng. Câu hỏi đặt ra là liệu Hoa Kỳ có khiến những người Mỹ Latinh trở thành người Anglo-Saxon về mặt văn hóa hay không, hay là để họ biến mình thành người Mỹ Latinh. Nếu như người Mỹ Latinh sống co cụm cùng nhau thì họ sẽ là một phép thử thực sự cho Hoa Kỳ.

Hỏi: *Khi Trung Quốc lớn mạnh về kinh tế, liệu có một nguy cơ là các quốc gia Đông Nam Á có thể bị nền kinh tế Trung Quốc hút vào quá sâu, khi đấy thì bất kì đe dọa cắt quan hệ nào của Trung Quốc cũng sẽ trở nên quá đau đớn đối với chúng ta, và chúng ta sẽ phải làm theo những gì Trung Quốc yêu cầu? Điều này không khác mấy so với những gì xảy ra với Đài Loan – Đài Loan sẽ phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc đến mức không thể tuyên bố độc lập được nữa.*

Đáp: Hai điều này không giống nhau. Đài Loan là một vấn đề mang tính dân tộc và về tình cảm. Đây là một phần của Trung Quốc. Đây là một tỉnh mà đầu tiên họ mất vào tay người Hà Lan, rồi người Bồ Đào Nha, sau cùng là người Nhật. Họ luôn xem đây là nỗi quốc nhục và mong muốn lấy lại Đài Loan. Không có lí do lịch sử nào khiến họ mong muốn kiểm soát được chúng ta cả.

Hỏi: *Dẫu vậy thì cũng có nguy cơ chúng ta bị cuốn quá sâu vào nền kinh tế Trung Quốc không?*

Đáp: Đây là một lựa chọn mà chúng ta phải đưa ra. Như tôi đã nói, tôi không thấy viễn cảnh Singapore sống dựa trên nền kinh tế Trung Quốc. Nếu chúng ta chỉ nói tiếng Hoa, chúng ta sẽ không phải Singapore như hôm nay. Điều gì sẽ xảy ra nếu như Trung Quốc mạnh hơn mười lần? Liệu nó có làm chúng ta

mạnh hơn mười lần không? Không. Sự thịnh vượng của chúng ta đến từ các liên kết với thế giới.

Hỏi: *Những đó đã là quá khứ.*

Đáp: Tương lai thì cũng như thế. Chúng ta không phải đảo Hải Nam. Chúng ta không phải Hồng Kông, nơi không có lựa chọn nào khác. Vị trí địa lý và bản sắc sắc tộc không cho phép họ có những lựa chọn khác. Chúng ta nằm ở trung tâm của một quần đảo đầy đa dạng, nhiều tài nguyên và thế giới sẽ hội tụ về đây.

Hỏi: *Liệu đến một lúc nào đó Trung Quốc phản đối việc đặt trung tâm hậu cần của Hoa Kỳ tại Singapore thì sao?*

Đáp: Không, làm sao họ có thể bảo chúng ta như vậy? Như vậy là thô thiển. Nếu Trung Quốc yêu cầu chúng ta không cho đặt trung tâm hậu cần ở đây, câu trả lời của chúng ta là: "Các ông có thể sử dụng căn cứ hậu cần và đặt các thiết bị của các ông ở đây."

Hỏi: *Như vậy chúng ta sẽ tiếp đón cả người Mỹ và người Trung Quốc?*

Đáp: Tại sao không?

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
